

Bản án số: 01/2020/HS-ST.
Ngày: 14-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Thanh Vũ.
<i>Thẩm phán:</i>	Bà Tôn Thị Thanh Thúy.
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Trương Văn Lai.
	Ông Lương Văn Hòa.
	Ông Trần Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Liên-Kiểm sát viên.
Ông Lâm Hol-Kiểm sát viên.

Trong ngày 14-02-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 30-10-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 16-01-2020 đối với các bị cáo:

1. VTĐ; Tên gọi khác: VVD, ĐA; Sinh năm: 1986; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn O và bà Thạch Thị S; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà NLQ4, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 09-5-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. VVD; Sinh ngày: 06-12-1996; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn O và bà Thạch Thị S; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 09-5-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

3. NVH; Sinh ngày: 09-7-1995; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông NLC1 và bà Nguyễn Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 09-5-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

4. VTG; Sinh năm: 1983; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn O và bà Thạch Thị S; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04-5-2019 đến ngày 10-5-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo VTĐ*: Bà PCG-luật sư của Văn phòng luật sư Triệu Du L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo VVD*: Ông HVQ-luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo NVH*: Bà TTTH – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV A, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo VTG*: Ông TQD-luật sư của Văn phòng luật sư Quốc D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị hại*:

1. Ông LVT; Sinh ngày: 01-01-1984; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại LVT*:

1. Bà NTS; Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; là mẹ của bị hại LVT. (có mặt)

2. Bà NHN; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; là vợ của bị hại LVT. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà NTS: Bà NHN; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; theo Văn bản ủy quyền ngày 18-6-2019. (có mặt)

2. Bà LTD; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà NLQ1; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông NLQ2; Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông NLQ3; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bà NLQ4; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

5. Ông NLQ5; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1; Sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông NLC2; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông NLC3; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bà NLC4; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

5. Ông NLC5; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 29-4-2019, VTĐ, NLC2, NLC3, NLQ2, NLC1 cùng một số người khác uống bia tại Quán Lẩu rắn ở ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, NVH và VVD đến quán. Trong lúc NLQ2 nói chuyện với NVH và VVD thì VTĐ cầm ly bia đi ra đánh 01 cái vào đầu NLQ2 làm chảy máu, thì được can ngăn, VTĐ bỏ ra ngoài. NLQ2 lấy xe đi ra tới cổng quán thì tiếp tục bị VTĐ dùng tay đánh 02 cái vào mặt, rồi bỏ về nhà. Sau khi bị VTĐ đánh, NLQ2 về nói lại sự việc cho LVT (là chú ruột của NLQ2) và NLQ3 (là vợ của NLQ2) đang uống bia tại nhà của LVT. Sau khi nghe NLQ2 kể sự việc, LVT cầm dao cùng NLQ3 và NLQ2 đến Quán Lẩu rắn tìm VTĐ nhưng không gặp thì dùng dao chém đồ đạc trong quán rồi bỏ về nhà LVT tiếp tục uống bia, còn NLQ2 về nhà.

Đối với VTĐ về nhà thì tiếp tục uống rượu cùng với NVH, VVD và VTG. Trong lúc uống rượu, thì NLC4 (là em vợ của VTĐ) cho hay là nhóm LVT cầm dao đến Quán Lẩu rắn tìm VTĐ. Nghe vậy, VVD nói “Vậy đi coi sao”, thì VTG nói “Thôi tụi mày ở nhà đi, để tao đi coi sao, bên đó quen không hà”, nhưng VTG không biết chạy xe nên kêu VVD chở VTG đi. Khi đi, VVD đem theo một cây dao hai lưỡi màu trắng, VTĐ mang theo một cây kéo bằng kim loại (loại kéo làm cá) và NVH mang theo một cây dao Thái Lan. Lúc này là khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 29-4-2019, VVD chở VTG đi trước, NVH chở VTĐ đi sau. Trên đường đi, VVD nói cho VTG biết việc VTĐ dùng ly bia đánh vào đầu NLQ2 thì VTG kêu VVD chở đi kiếm NLQ2 để xin lỗi, khi đến Quán Lẩu rắn không gặp NLQ2, thì cả nhóm đi về.

Trên đường về khi đến nhà LVT, VTG kêu VVD dừng xe lại, VTG và VVD đi vào trước gặp LVT thì VTG nói xin lỗi LVT vì VTĐ đánh NLQ2, VVD cũng nói với LVT là qua xin lỗi, nhưng LVT không nói gì. Khi thấy VTĐ và

NVH đi vào thì LVT lấy một cây dao tự chế (loại dao đốn mía) hăm dọa nên VTG nói là qua để xin lỗi, giảng hòa, không chịu thì về và kêu cả nhóm đi về. Lúc này, NLC1, NLC2 và NLC3 đến, NLC1 đi vào nói chuyện với những người phụ nữ, còn NLC2 và NLC3 đi theo nhóm của VTĐ. Cùng lúc này, NLQ5 (là em ruột của VTĐ) đến và nói với LVT là chuyện đâu còn có đó, kêu LVT bỏ qua và kêu cả nhóm ra về. Khi NLQ5 vừa quay lưng đi ra thì LVT cầm dao chém một cái trúng vào lưng NLQ5 thì NLQ5 bỏ chạy, còn nhóm của VTĐ lượm vỏ chai bia ném về phía LVT. LVT cầm dao chạy vào nhà sau vòng ra sân rượt VTG, NLC3, VTĐ nhưng không chém được ai, NLC3 bỏ chạy ra lộ, VVD cầm vỏ chai bia chạy từ phía sau đánh vào đầu LVT nhưng không trúng, VVD câu giật và lấy được cây dao trên tay LVT, thì LVT bỏ chạy qua nhà NLQ3 (là em rể của LVT). Lúc này, NLQ3 cầm cây sắt hộp hình chữ nhật dài khoảng 60cm đuổi đánh NLC2 và NVH, NLC2 bỏ chạy, còn NVH dùng dao Thái Lan đâm một cái trúng vào lưng NLQ3 thì NLQ3 bỏ chạy, thì NVH quay qua đuổi theo LVT. Lúc này, VTG bị LTD (là em gái của LVT) dùng một cây sắt hộp hình chữ nhật dài khoảng 60cm đánh 01 cái trúng vào đầu, VTG lượm một vỏ chai bia bằng thủy tinh bị vỡ đâm trả lại LTD làm LTD bị thương tích ở tay phải thì LTD bỏ chạy, còn VTG đi theo nhóm của VTĐ, NVH và VVD. Khi đến trước hàng ba nhà của NLQ3, thì VVD cầm dao chém trúng LVT làm LVT ngã xuống đất, VTĐ dùng kéo và NVH dùng dao Thái Lan đâm LVT, còn VTG thì dùng tay, chân đánh và đá nhiều cái vào người LVT, VVD dùng dao chém thêm mấy cái vào người LVT. Đến khi thấy LVT nằm gục xuống đất, trên người bị chảy nhiều máu, thì nhóm của VTĐ bỏ đi về nhà. Trong lúc đánh nhau, NLQ1 (là em ruột của LVT) bị một người LVT niên (không nhận dạng được là ai) dùng cây sắt hộp hình chữ nhật đánh trúng vào bàn tay phải gây thương tích. Sau đó, LVT, LTD và Nhiều được người nhà đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng khi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng thì LVT được xác định là đã chết nên gia đình đến trình báo cơ quan Công an.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông LVT và tiến hành điều tra vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 68/PY.PC09 ngày 04-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với LVT như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có 12 vết thương; Bầm tụ máu dưới da đầu dưới vết 1, 3, 4; Hộp sọ dưới vết số 1 có một vết nứt hình đường thẳng dài 06cm; Màng cứng căng vừa, tăng sinh mạch máu ở hai bán cầu đại não; Mặt cắt nhu mô não bị xuất huyết rải rác; Tổn thương dưới vết 7 gây nề mặt trước xương đòn phải, dài 1,5cm; Bầm tụ máu dưới da, dưới vết 10 và 11, hai vết này thấu vào lồng ngực; Hai phổi xẹp, phổi phải có hai vết rách ở thùy giữa; Thùy dưới phổi trái có một vết rách ở mặt sau; Bầm tụ máu ở các cơ liên sườn 2, 3, 4, 5 cung sau bên phải; Bầm tụ máu ở các cơ liên sườn 7, 8 cung sau bên phải; Cung sau liên sườn 7, 8 bên trái có một vết rách (tương ứng với vết số 12), số đo (2,5 x 2)cm; khoang ngực hai bên chứa đầy máu loãng.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp.
3. Thời gian tử vong đến khi mổ tử thi: 4-6 giờ.
4. Các vết rách da là do vật sắc, nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 2505/C09B ngày 26-7-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vết 1, 2, 3, 4: Thương tích có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra. Cây dao cán gỗ gửi giám định gây ra được; Vết 5, 6, 8: Vết thương dạng sâu sát da phù hợp do tiếp xúc và đập với vật tày gây ra; Vết 7, 9: Thương tích có đặc điểm phù hợp do vật sắc nhọn gây ra. Cây dao gửi giám định gây ra được; Vết 10, 11, 12: Thương tích có đặc điểm phù hợp do vật nhọn có cạnh không sắc gây ra. Cây kéo gửi giám định gây ra được.

Tại Bản kết luận giám định số 2513/C09B này 11-7-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy máu hay ADN trên các mẫu gửi giám định gồm: Cây dao hai lưỡi ghi thu tại hiện trường vị trí 02; cây kéo bằng kim loại màu đen do VTĐ giao nộp; áo của đối tượng NVH. Trên các đối tượng giám định gồm: Cây dao Thái Lan do NVH giao nộp; cây dao bằng kim loại màu đen do VVD giao nộp; quần của đối tượng NVH; bộ quần áo của VTĐ; bộ quần áo của đối tượng VVD và dấu vết ghi thu tại hiện trường vị trí số 8 đều có máu của tử thi LVT.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/TgT-PY ngày 13-8-2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của NLQ1 do thương tích gây nên hiện tại là 12%; Tổn thương do vật tày gây nên; Vật chứng là khúc sắt hộp, kích thước 06 x 03cm, dài 60cm có khả năng gây nên tổn thương như mô tả.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/TgT-PY ngày 13-8-2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của LTD do thương tích gây nên hiện tại là 08%; Tổn thương do vật có cạnh sắc gây nên.

Đối với NLQ5, NLQ3 có bị thương tích trong lúc đánh nhau nhưng không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không yêu cầu xử lý.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSST-P2 ngày 28-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với VTĐ, VVD và NVH về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xét xử đối với VTG về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo VTĐ, VVD, NVH và VTG thống nhất với các kết luận giám định. Tại phiên tòa, bị cáo VVD khai nhận hành vi giật lấy cây dao của bị hại LVT, sau đó rượt theo bị hại LVT dùng dao chém 01 cái vào đầu bị hại LVT và chém thêm nhiều cái nhưng không biết trúng ở vị trí nào của cơ thể bị hại LVT. Bị cáo VTĐ khai nhận khi bị hại LVT bị VVD dùng dao chém vào đầu dẫn đến té ngã, thì bị cáo VTĐ đã xông vào dùng kéo đâm 03 cái

vào lưng của bị hại LVT. Bị cáo NVH khai nhận khi bị hại LVT bị VVD dùng dao chém vào đầu dẫn đến té ngã, bị cáo NVH đã dùng dao Thái Lan đâm nhiều cái vào người của bị hại LVT. Bị cáo VTG khai nhận khi bị hại LVT bị VVD dùng dao chém vào đầu dẫn đến té ngã, bị cáo VTG đã dùng chân đá, dùng tay đánh nhiều cái vào người bị hại LVT đến khi bị hại LVT nằm gục thì mới dừng lại. Các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG thống nhất tiếp tục bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại LVT và bị cáo VTG thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại LTD.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại LVT thống nhất với các kết luận giám định. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại LVT yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo VTĐ, VVD, NVH và VTG theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại LVT xác định các bị cáo VVD, NVH và VTG, mỗi bị cáo đã nhờ người thân bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng, bị cáo VTĐ đã bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại LVT yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường các khoản chi phí mai táng cho bị hại LVT, tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng 01 lần cho hai người con của bị hại LVT với tổng số tiền là 560.094.648 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị hại LTD thống nhất với các kết luận giám định. Tại phiên tòa, bị hại LTD yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo VTG theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại LTD yêu cầu bị cáo VTG bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và các khoản khác với tổng số tiền là 11.364.912 đồng.

Tại phiên tòa, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Tuyên bố: Các bị cáo VVD, VTĐ và NVH phạm tội “Giết người”; bị cáo VTG phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo VVD từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo VTĐ từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo NVH từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo VTG từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tiến hành tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo VTG.

- Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử lý vật chứng, giải quyết về trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo VVD trình bày: Khởi sự dẫn đến vụ việc bị cáo VVD và các bị cáo khác tước đoạt mạng sống của bị hại LVT là xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo VTĐ và NLQ2; chủ ý của các bị cáo đến nhà của bị hại LVT là để hòa giải. Hành vi phạm tội của bị cáo VVD và các bị cáo khác không có tính chất côn đồ nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Sau khi phạm tội, bị cáo VVD đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại LVT; bị hại LVT có một phần lỗi. Vì vậy, bị cáo VVD có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo VVD một mức án phù hợp.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo VTĐ trình bày: Nguyên nhân của vụ việc xuất phát từ việc bị cáo VTĐ đánh NLQ2. Tuy nhiên, bị cáo VTĐ và các bị cáo khác đến nhà bị hại LVT để giảng hòa chứ không phải để đánh nhau, việc bị hại LVT chém ông NLQ5 đã phần nào tác động, dẫn đến bị cáo VTĐ và các bị cáo khác phạm tội. Trong vụ án này, trước khi phạm tội, bị cáo VTĐ không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo VTĐ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho gia đình bị hại LVT; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo VTĐ mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 11 năm tù. Về bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo VTĐ và đại diện bị hại LVT tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo NVH trình bày: Trong vụ án này, từ đầu bị cáo NVH và các bị cáo khác không có ý thức xâm hại tính mạng bị hại LVT, mục đích của các bị cáo muốn đến gặp bị hại LVT để giảng hòa nhưng do các bên không kiểm chế cách cư xử nên mới dẫn đến xảy ra vụ án, hậu quả xảy ra làm bị hại LVT chết có một phần lỗi của bị hại LVT. Xét sau khi phạm tội, bị cáo NVH đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho gia đình bị hại LVT; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, từ đó áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo NVH.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo VTG trình bày: Thống nhất với quan điểm của các vị luật sư bào chữa cho các bị cáo khác là bị cáo VTG và các bị cáo khác phạm tội “Giết người” không thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất côn đồ”. Trong vụ án này, bị cáo VTG là người đề xướng đi gặp phía NLQ2 để xin lỗi, khi đi bị cáo VTG không có mang theo hung khí nhưng do

không gặp NLQ2 nên mới đi gặp LVT là chú của NLQ2 để xin lỗi việc VTĐ đã đánh NLQ2. Tuy nhiên, LVT không chấp nhận và có hành vi dùng dao hăm dọa nên các bị cáo bỏ về thì bị hại LVT đã dùng dao chém vào lưng ông NLQ5 nên dẫn đến việc bị cáo VTG và các bị cáo khác xô xát với bị hại LVT làm bị hại LVT chết. Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát bị cáo VTG phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với vai trò đồng phạm. Trong vụ án này, bị cáo VTG có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại LVT; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, theo quy định tại điểm b, điểm e, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định dưới khung hình phạt đối với bị cáo VTG về tội “Giết người”. Trong vụ án, bị cáo VTG bị ném chai bia làm bị thương ở chân và bị bị hại LTD dùng cây sắt đánh vào đầu gây thương tích nên bị cáo VTG mới dùng cổ chai bia quơ trúng bị hại LTD gây thương tích, hành vi của bị cáo VTG không cố ý gây thương tích cho bị hại LTD mà thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng. Vì vậy, bị cáo VTG không phạm tội “Cố ý gây thương tích” như Viện kiểm sát đã truy tố.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Các bị cáo VTĐ, NVH và VTG xin lỗi gia đình bị hại LVT và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, ông NLQ2 đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét sự vắng mặt của ông NLQ2 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai

trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29-4-2019, tại khu vực nhà của LVT ở ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, VTG đến tìm LVT mục đích để trao đổi giảng hòa việc VTĐ dùng ly bằng thủy tinh đánh vào đầu NLQ2. Đi cùng VTG có VVD, VTĐ, NVH, NLC1, NLC2, NLC3, còn NLQ5 đến sau; khi đi VVD có mang theo một cây dao hai lưỡi, VTĐ mang theo một cây kéo bằng kim loại, NVH mang theo một cây dao Thái Lan. Do thấy phía bị cáo VTĐ có đông người và có cầm hung khí nên bị hại LVT đã lấy một cây dao dài 47cm (loại dao đốn mía) để đề phòng việc đánh nhau. Khi việc trao đổi giữa nhóm của VTG với LVT không đi đến thống nhất, thì có NLQ5 đến kêu nhóm VTG về, khi NLQ5 quay lưng đi về thì bị LVT chém vào lưng NLQ5 một cái, thì NLQ5 bỏ chạy, còn nhóm của VTG lượm vỏ chai bia trước hàng ba nhà LVT ném về phía LVT. Lúc này, LVT cầm dao chạy vào nhà sau vòng ra sân rượt VTG, NLC3, VTĐ nhưng không đuổi kịp, NLC3 bỏ chạy ra lộ, VVD cầm vỏ chai bia chạy từ phía sau đánh vào đầu LVT nhưng không trúng, VVD xông vào câu giật và lấy được cây dao trên tay LVT, thì LVT bỏ chạy qua nhà NLQ3. Lúc này, LTD dùng một cây sắt hộp hình chữ nhật dài khoảng 60cm đánh 01 cái trúng vào đầu của VTG, thì VTG liền lượm một vỏ chai bia bằng thủy tinh bị vỡ đâm trả lại LTD làm LTD bị thương tích ở tay phải nên LTD bỏ chạy. VVD, VTĐ, NVH và VTG tiếp tục rượt đuổi LVT. Tại hàng ba nhà của NLQ3, VVD đuổi kịp LVT, VVD cầm dao chém một cái trúng vào đầu LVT làm LVT ngã xuống đất, thì VTĐ dùng kéo đâm 03 cái liên tiếp vào lưng của LVT, tiếp theo NVH dùng dao Thái Lan đâm nhiều cái vào người LVT, còn VTG thì dùng tay đánh, chân đá nhiều cái vào người LVT và VVD tiếp tục dùng dao chém thêm nhiều cái vào người LVT làm LVT nằm gục xuống đất và sau đó chết khi được đưa đi cấp cứu. Theo kết luận giám định, trên cơ thể của bị hại LVT có 12 vết thương và chết do mất máu cấp. Theo kết luận giám định, cây dao Thái Lan do NVH giao nộp; cây dao bằng kim loại màu đen do VVD giao nộp; quần của NVH; bộ quần áo của VTĐ; bộ quần áo của đối tượng VVD đều có máu của bị hại LVT. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của LTD do thương tích gây nên hiện tại là 08%, tổn thương do vật có cạnh sắc gây nên.

[4] Các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, sau khi nhóm của bị cáo VTG và bị hại LVT trao đổi qua lại không thống nhất với nhau về việc VTĐ đánh NLQ2, thì NLQ5 đến kêu các bị cáo về thì bị hại LVT dùng dao chém vào lưng gây thương tích nhẹ, thì các bị cáo liền dùng vỏ chai bia ném tấn công bị hại LVT. Sau đó, bị cáo VVD giật được cây dao từ tay bị hại LVT rồi rượt đuổi và dùng cây dao này chém vào vùng đầu của bị hại LVT từ phía sau làm bị hại LVT ngã xuống đất; các bị cáo VTĐ, NVH và VTG đã tiếp nhận ý chí của VVD, nên ngay tức khắc bị cáo VTĐ dùng cây kéo bằng kim loại có mũi kéo sắc bén đâm ba cái vào vùng lưng của bị hại LVT, bị cáo NVH dùng dao Thái Lan có lưỡi dao sắc bén đâm liên tiếp nhiều cái vào người của bị hại LVT, còn bị cáo VTG thì dùng tay

chân đâm đá nhiều cái vào người của bị hại LVT và VVD tiếp tục dùng dao chém nhiều cái vào người của bị hại LVT, hành vi của các bị cáo thể hiện ý chí muốn tước đoạt tính mạng của bị hại LVT và hậu quả làm bị hại LVT chết do mất máu cấp từ các vết thương do các bị cáo gây ra cho bị hại LVT. Xét nguyên nhân xảy ra vụ án là do sự thiếu kiểm chế trong xử sự của bị cáo VTĐ cùng các bị cáo khác và bị hại LVT nên hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, là đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bên cạnh đó, trong lúc bị cáo VTG và các bị cáo khác đang tấn công một mình bị hại LVT thì bị hại LTD là em ruột của bị hại LVT đã dùng một cây sắt đánh vào đầu bị cáo VTG nhằm mục đích giải vây cho bị hại LVT thì bị cáo VTG liền dùng cổ chai bia bằng thủy tinh bị vỡ sắc bén (là loại hung khí nguy hiểm) đâm vào tay phải của bị hại LTD gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Do vậy, quan điểm của người bào chữa của bị cáo VTG cho rằng hành vi của bị cáo VTG gây thương tích cho bị hại LTD thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đồng thời, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo VTG đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố. Trong vụ án này, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể của từng người nên chỉ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an NLQ2 xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Xét với hành vi phạm tội đã thực hiện, các bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[6] Đối với bị cáo VVD là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, mặc dù bị cáo VVD không phải là người trực tiếp mâu thuẫn với NLQ2 hoặc bị hại LVT nhưng trong vụ án này, bị cáo VVD là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, quyết liệt nhất. Bị cáo là người thực hiện hành vi giật cây dao của bị hại LVT rồi cầm dao rượt đuổi bị hại LVT, chém bị hại LVT một cách quyết liệt với mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại LVT, tạo điều kiện để các bị cáo khác xông vào đâm bị hại LVT, đánh đá bị hại LVT và hậu quả làm bị hại LVT chết. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo VVD gây ra, Hội đồng xét xử sẽ tuyên một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét trước khi phạm tội bị cáo VVD không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo VVD đã nhờ người thân bồi thường cho gia đình bị hại LVT số tiền là 5.000.000 đồng; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm

sát và chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo VVD, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo VVD.

[7] Đối với các bị cáo VTĐ và NVH là người giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Nguyên nhân xảy ra vụ án này xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo VTĐ khi dùng ly bằng thủy tinh đánh NLQ2. Đến khi xảy ra xô xát, bị hại LVT bị bị cáo VVD chém vào đầu, ngã xuống thì bị cáo VTĐ đã sử dụng cây kéo bằng kim loại có mũi sắc nhọn đâm ba cái liên tiếp vào vùng lưng của bị hại LVT, còn bị cáo NVH sử dụng dao Thái Lan có lưỡi dao sắc nhọn đâm liên tiếp nhiều cái vào người bị hại LVT làm bị hại LVT tử vong. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo VTĐ và NVH gây ra, Hội đồng xét xử sẽ tuyên một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét trước khi phạm tội các bị cáo VTĐ và NVH không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo VTĐ đã nhờ người thân bồi thường cho gia đình bị hại LVT số tiền là 15.000.000 đồng; bị cáo NVH đã nhờ người thân bồi thường cho gia đình bị hại LVT số tiền là 5.000.000 đồng; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận một phần đề nghị người bào chữa cho các bị cáo VTĐ và NVH, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cân nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo.

[8] Đối với bị cáo VTG là người giữ vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án, khi bị hại LVT bị bị cáo VVD dùng dao chém trúng vào đầu, té ngã và các bị cáo VTĐ, NVH xông vào đâm liên tiếp vào người bị hại LVT thì bị cáo VTG không can ngăn mà cùng thực hiện hành vi dùng tay chân đánh đá nhiều người vào người của bị hại LVT, góp phần làm bị hại LVT chết. Ngoài ra, bị cáo VTG còn có hành vi dùng cổ chai bia bằng thủy tinh bị vỡ sắc bén đâm vào tay phải của bị hại LTD gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo VTG gây ra, Hội đồng xét xử sẽ tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét trước khi phạm tội bị cáo VTG không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo VTG đã nhờ người thân bồi thường cho gia đình bị hại LVT số tiền là 5.000.000 đồng; bị hại LTD có một phần lỗi khi dùng cây sắt đánh bị cáo VTG trước; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận một phần đề nghị người bào chữa cho bị cáo VTG, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo VTG.

[9] Về ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo cho rằng chỉ bị hại LVT có lỗi nên mới xảy ra vụ án và đề nghị áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tình

thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoặc bị hại có lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có cơ sở. Bởi vì, nguyên nhân xảy ra vụ án phải được xem xét cả chuỗi sự việc từ khi bị cáo VTĐ dùng ly thủy tinh đánh NLQ2, rồi các bị cáo đến nhà bị hại LVT (là chú của NLQ2) để hòa giải, xử lý vụ việc nhưng các bị cáo VTĐ, NVH và VVD lại đều có mang theo hung khí và đi rất đông người để uy hiếp tinh thần phía bị hại LVT. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của những người bào chữa cho các bị cáo.

[10] Đối với bà NLQ1 khai bị người khác dùng cây sắt đánh vào tay gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% nhưng bản thân bà NLQ1 không xác định được ai là người gây thương tích và Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được ai là người gây thương tích cho bà NLQ1.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng của vụ án gồm 01 (Một) thanh kim loại màu trắng xám, hình chữ nhật, dài 60cm, có số đo hai cạnh là 06cm và 03cm; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, màu đen, dài 22,5cm, phần lưỡi kéo dài 13cm, mũi nhọn, tay cầm của cây kéo bọc vỏ nhựa màu đen; 01 (Một) cây dao dài 47cm, cán dao bằng gỗ tròn có chiều dài 18cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 29cm, bề bản dao nơi rộng nhất là 08, lưỡi dao có một bề sắc; 01 (Một) cây dao, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 10cm, bản rộng 2,5cm, trên phần lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô, lưỡi dao có mũi nhọn bầu về hướng sống dao, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, cán dao hình đuôi cá; 01 (Một) cây dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 22,5cm (loại dao hai lưỡi); 01 (Một) cái áo thun cổ bẻ, màu xanh, trên có nhiều chấm nhỏ màu trắng, trên ngực trái của áo có chữ D&G màu trắng, trên áo có dính ít chất dịch màu đỏ nâu đã khô (áo thun ngắn tay); 01 (Một) cái áo sơ mi dài tay, màu đen, viền xanh, trên áo có dính nhiều vết dịch màu nâu đỏ; 01 (Một) cái thun ngắn tay, cổ tròn, màu đen, trước ngực áo có in dòng chữ LOSANGELEF màu trắng, trên áo có dính chất bẩn; 01 (Một) cái quần sọt Jean, màu xanh, có dính chất dịch màu đỏ nâu đã khô; 01 (Một) cái quần vải dài, màu xanh, trên quần có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 (Một) cái quần lưng bằng vải màu xám, trên quần có dính chất bẩn (Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-10-2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng). Xét đối với 01 cây kéo và 02 cây dao là công cụ phạm tội; đối với các vật chứng còn lại là tài sản của các bị cáo, bị hại nhưng hiện không có giá trị hoặc không sử dụng được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với toàn bộ vật chứng của vụ án.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG thống nhất tiếp tục bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại LVT các khoản chi phí mai táng cho bị hại LVT, tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng 01 lần cho hai người con bị hại LVT với tổng số tiền là 560.094.648 đồng; bị cáo VTG thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại LTD các khoản chi phí điều trị thương tích và các khoản khác là

11.364.912 đồng. Xét sự thỏa thuận giữa các bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại LVT, giữa bị cáo VTG và bị hại LTD tại phiên tòa là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại LVT cụ thể gồm các khoản như sau:

[13] Chi phí hợp lý cho việc mai táng bị hại LVT là 82.094.648 đồng.

[14] Tiền cấp dưỡng cho LTNQ sinh ngày 06-01-2009 và LTNG sinh ngày 10-9-2014 là con bị hại LVT từ tháng 5-2019 đến khi cháu LTNQ và LTNG tròn 18 tuổi với tổng số tiền là 378.000.000 đồng (cấp dưỡng cho cháu LTNQ số tiền là 144.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu LTNG số tiền là 234.000.000 đồng), với phương thức cấp dưỡng một lần.

[15] Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại LVT gồm vợ là bà NHN, mẹ là bà NTS và con là LTNQ, LTNG với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

[16] Trong vụ án này, bị cáo VVD là người giữ vai trò chính, trực tiếp gây thiệt hại cho bị hại LVT nên phải chịu trách nhiệm bồi thường 35% số tiền trên; còn các bị cáo VTĐ và NVH là người giữ vai trò thứ hai, trực tiếp gây thiệt hại cho bị hại LVT nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường 25% số tiền trên; bị cáo VTG chịu trách nhiệm bồi thường 15% số tiền trên.

[17] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23, 26 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo VVD, VTĐ, NVH và VTG, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; bị cáo VVD phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và có giá ngạch là 3.486.656 đồng; các bị cáo VTĐ và NVH, mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và có giá ngạch là 2.576.183 đồng; bị cáo VTG phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và có giá ngạch là 2.233.955 đồng.

[18] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ2 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; Điều 17; điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo VVD, VTĐ và NVH.

* Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo VTG.

* Tuyên bố các bị cáo VVD, VTĐ và NVH phạm tội “Giết người”.

* Tuyên bố bị cáo VTG phạm tội “Giết người” và phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt bị cáo VVD 13 (Mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-4-2019.

* Xử phạt bị cáo VTĐ 12 (Mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-4-2019.

* Xử phạt bị cáo NVH 12 (Mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-4-2019.

* Xử phạt bị cáo VTG 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”; xử phạt bị cáo VTG 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh, bị cáo VTG phải chấp hành phạt chung là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2019.

* Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) thanh kim loại màu trắng xám, hình chữ nhật, dài 60cm, có số đo hai cạnh là 06cm và 03cm; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, màu đen, dài 22,5cm, phần lưỡi kéo dài 13cm, mũi nhọn, tay cầm của cây kéo bọc vỏ nhựa màu đen; 01 (Một) cây dao dài 47cm, cán dao bằng gỗ tròn có chiều dài 18cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 29cm, bề bản dao nơi rộng nhất là 08, lưỡi dao có một bề sắc; 01 (Một) cây dao, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 10cm, bản rộng 2,5cm, trên phần lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô, lưỡi dao có mũi nhọn bầu về hướng sống dao, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, cán dao hình đuôi cá; 01 (Một) cây dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 22,5cm (loại dao hai lưỡi); 01 (Một) cái áo thun cổ bẻ, màu xanh, nền có nhiều chấm nhỏ màu trắng, trên ngực trái của áo có chữ D&G màu trắng, trên áo có dính ít chất dịch màu đỏ nâu đã khô (áo thun ngắn tay); 01 (Một) cái áo sơ mi dài tay, màu đen, viền xanh, trên áo có dính nhiều vết dịch màu nâu đỏ; 01 (Một) cái thun ngắn tay, cổ tròn, màu đen, trước ngực áo có in dòng chữ LOSANGELEF màu trắng, trên áo có dính chất bẩn; 01 (Một) cái quần sọt Jean, màu xanh, có dính chất dịch màu đỏ nâu đã khô; 01 (Một) cái quần vải dài, màu xanh, trên quần có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 (Một) cái quần lửng bằng vải màu xám, trên quần có dính chất bẩn. (Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-10-2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng)

* Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 587, 590, 591 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo VVD có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại như sau:

+ Bị cáo VVD có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà NHN là người đại diện hợp pháp của bị hại LVT các khoản chi phí hợp lý mai táng bị hại LVT tổng số tiền là 28.733.127 đồng (Hai mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi ba ngàn, một trăm hai mươi bảy đồng).

+ Bị cáo VVD có trách nhiệm cấp dưỡng cho LTNQ sinh ngày 06-01-2009 và LTNG sinh ngày 10-9-2014 là con bị hại LVT từ tháng 5-2019 đến khi cháu LTNQ và LTNG tròn 18 tuổi với tổng số tiền là 132.200.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng). Trong đó, cấp dưỡng cho cháu LTNQ số tiền là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng) và cấp dưỡng cho cháu LTNG số tiền là 81.900.000 đồng (Tám mươi một triệu, chín trăm ngàn đồng), theo phương thức cấp dưỡng một lần (do bà NHN là người đại diện hợp pháp của cháu LTNQ và LTNG nhận tiền cấp dưỡng).

+ Bị cáo VVD có trách nhiệm bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại LVT gồm vợ là bà NHN, mẹ là bà NTS và con là LTNQ, LTNG (do bà NHN đại diện cho họ nhận tiền bồi thường) với tổng số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử buộc bị cáo VTĐ có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại như sau:

+ Bị cáo VTĐ có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà NHN là người đại diện hợp pháp của bị hại LVT các khoản chi phí hợp lý mai táng bị hại LVT tổng số tiền là 20.523.662 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng).

+ Bị cáo VTĐ có trách nhiệm cấp dưỡng cho LTNQ sinh ngày 06-01-2009 và LTNG sinh ngày 10-9-2014 là con bị hại LVT từ tháng 5-2019 đến khi cháu LTNQ và LTNG tròn 18 tuổi với tổng số tiền là 94.500.000 đồng (Chín mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng). Trong đó, cấp dưỡng cho cháu LTNQ số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) và cấp dưỡng cho cháu LTNG số tiền là 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng), theo phương thức cấp dưỡng một lần (do bà NHN là người đại diện hợp pháp của cháu LTNQ và LTNG nhận tiền cấp dưỡng).

+ Bị cáo VTĐ có trách nhiệm bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại LVT gồm vợ là bà NHN, mẹ là bà NTS và con là LTNQ, LTNG (do bà NHN đại diện cho họ nhận tiền bồi thường) với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử buộc bị cáo NVH có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại như sau:

+ Bị cáo NVH có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà NHN là người đại diện hợp pháp của bị hại LVT các khoản chi phí hợp lý mai táng bị hại LVT tổng số tiền là 20.523.662 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng).

+ Bị cáo NVH có trách nhiệm cấp dưỡng cho LTNQ sinh ngày 06-01-2009 và LTNG sinh ngày 10-9-2014 là con bị hại LVT từ tháng 5-2019 đến khi cháu LTNQ và LTNG tròn 18 tuổi với tổng số tiền là 94.500.000 đồng (Chín mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng). Trong đó, cấp dưỡng cho cháu LTNQ số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) và cấp dưỡng cho cháu LTNG số tiền là 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng), theo phương thức cấp dưỡng một lần (do bà NHN là người đại diện hợp pháp của cháu LTNQ và LTNG nhận tiền cấp dưỡng).

+ Bị cáo NVH có trách nhiệm bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại LVT gồm vợ là bà NHN, mẹ là bà NTS và con là LTNQ, LTNG (do bà NHN đại diện cho họ nhận tiền bồi thường) với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử buộc bị cáo VTG có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại như sau:

+ Bị cáo VTG có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà NHN là người đại diện hợp pháp của bị hại LVT các khoản chi phí hợp lý mai táng bị hại LVT tổng số tiền là 12.314.197 đồng (Mười hai triệu, ba trăm mười bốn ngàn, một trăm chín mươi bảy đồng).

+ Bị cáo VTG có trách nhiệm cấp dưỡng cho LTNQ sinh ngày 06-01-2009 và LTNG sinh ngày 10-9-2014 là con bị hại LVT từ tháng 5-2019 đến khi cháu LTNQ và LTNG tròn 18 tuổi với tổng số tiền là 56.700.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Trong đó, cấp dưỡng cho cháu LTNQ số tiền là 21.600.000 đồng (Hai mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng) và cấp dưỡng cho cháu LTNG số tiền là 35.100.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng), theo phương thức cấp dưỡng một lần (do bà NHN là người đại diện hợp pháp của cháu LTNQ và LTNG nhận tiền cấp dưỡng).

+ Bị cáo VTG có trách nhiệm bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại LVT gồm vợ là bà NHN, mẹ là bà NTS và con là LTNQ, LTNG (do bà NHN đại diện cho họ nhận tiền bồi thường) với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Xử buộc bị cáo VTG có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại LTD các khoản chi phí hợp lý điều trị thương tích và các khoản khác với tổng số tiền là 11.364.912 đồng (Mười một triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn, chín trăm mười hai đồng).

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*** Về án phí:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23, 26 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo VVD chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.486.656 đồng (Ba triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, sáu trăm năm mươi sáu đồng).

- Xử buộc các bị cáo VTĐ và NVH, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.576.183 đồng (Hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi ba đồng).

- Xử buộc bị cáo VTG chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.233.955 đồng (Hai triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn, chín trăm năm mươi lăm đồng).

*** Về quyền kháng cáo bản án:**

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ2 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng (04);
- Các bị cáo; người bào chữa (08);
- Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại (04);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (05);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS, VP (04).

Lê Thanh Vũ